TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2021
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến

2. Bà Thái Thị Dung

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Văn Hồng Lễ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Có- Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 495/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn L , huyện T, Bình Thuận

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn P, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận

(Có mặt nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 21/9/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Bà và ông Đinh Văn P tự nguyên xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T vào năm 2001.

Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông P có nhiều mâu thuẫn và đến nay đã ly thân nhau. Nguyên nhân là do ông P ngoại tình, không quan tâm gì đến vợ và các

con. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P, không đồng ý trở về đoàn tụ.

Về con chung: 02 đứa, Đinh Thị Trâm A, sinh ngày 31/8/2002 và Đinh Xuân T, sinh ngày 15/01/2008. Nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng;

Về tài sản chung: 01 căn nhà cấp 4 chưa có giấy chứng nhận, để tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Văn P trình bày tại lời khai ngày 04/3/2021: Ông và bà Đỗ Thị H xác lập vợ chồng vào năm 2001, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P huyện T, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho ông bà theo phong tục.

Trong quá sống chung vợ chồng sống cũng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn cả nhưng theo bà H khai ông ngoại tình là có nhưng giữa ông với người đàn bà đó không có sống chung, vì lý do này dẫn đến vợ chồng đỗ vỡ. Nay bà H kiên quyết ly hôn ông, ông chấp nhận theo yêu cầu của bà H;

Về con chung: Đồng ý giao cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Đinh Thị Trâm A, sinh ngày 31/8/2002 và Đinh Xuân T, sinh ngày 15/01/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Để ông tự cấp dưỡng;

Về tài sản và nợ chung: Để tự thỏa thuận

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Tòa án đã triệu tập và ghi lời khai bị đơn nhưng bị đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị H. Bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn P.

- Về con chung: Giao cho giao cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục các Đinh Thị Trâm A, sinh ngày 31/8/2002 và Đinh Xuân T, sinh ngày 15/01/2008 đến khi trưởng thành, bà H không yêu ông P cấp dưỡng nuôi các con.
- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét
- Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn P đã Tòa án đã triệu tập và ghi lời khai ông nhưng ông xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Đỗ Thị H và ông Đinh Văn P được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống do ông P ngoại tình, không quan tâm gì đến đời sống gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên ông P nhưng ông P không thay đổi, bà không thể chịu đựng được. Đến tháng 12 năm 2019 bà và ông P chính thức chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Bà H xác nhận không còn tình cảm với ông P nữa, nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn P.

Xét thấy, bà H và ông P đã ly thân nhau một thời gian dài, từ khi ly thân nhau bà H và ông P không tự tìm phương án hòa giải để vợ chồng cùng đoàn tụ, ông P đã vi phạm nghĩa vụ đối với vợ con và quan hệ bất chính với đàn bà khác, việc này ông thừa nhận, bà H làm đơn ly hôn ông, ông chấp nhận ly hôn. Chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông P đã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do ông P không có mặt tại phiên tòa mặc dù ông đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận theo yêu cầu của bà H.

[3] Về con chung: Tại tòa bà H yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi bà H và ông P ly thân nhau thì bà là người trực tiếp nuôi con chung, ông P bỏ mặc con không có trách nhiệm với con cái. Chứng tỏ, ông đã vi phạm nghĩa vụ đối với các con, tại tòa bà H cam đoan sẽ lo cho các con có một cuộc sống đầy đủ về mọi mặt, đồng thời nguyện vọng của các con xin được ở với mẹ, vì vậy giao cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp hơn. Giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành;

[4] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa bà H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông P nên không xem xét;

[5] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét;

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm;

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217, 218, 219; Điều 146 và Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị H. Bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Đinh Văn P.

[3] Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Đinh Xuân T, sinh ngày 15/01/2008 đến khi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Bà H không được cản trở ông P trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

[4] Về án phí: bà Đỗ Thị H phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Được trừ vào số tiền **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0009255 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy P, bà H đã nộp đủ án phí.

[5] Quyền kháng cáo của bà Đỗ Thị H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2021), đối với ông Đinh Văn P vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (thị trấn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Văn Lấy